

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Dung.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân;

Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Mai Hồng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản*”, theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị P, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt).
2. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982 (chồng chị H), (Có mặt)
3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1987 (em gái chị H), (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện X, Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982 – Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện X, Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo Quyết định sơ thẩm, tài liệu trong hồ sơ, nội dung vụ việc như sau:

- Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là chị Lê Thị P trình bày:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2024/QĐST-DS ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Buộc chị Lê Thị H phải trả cho chị số tiền là 1.000.000.000đ.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H không chịu thi hành Quyết định nên chị đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 12/7/2024, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 617/QĐ-CCTHADS. Tại biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 23/7/2024, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã xác định: Anh Lê Văn Q và chị Lê Thị H có tài sản chung là thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thọ Xuân cấp GCNQSDĐ ngày 24/10/2014, sêri số: BU606873, số vào sổ cấp giấy: CH: 00043 mang tên ông Lê Ngọc Luyện và bà Đào Thị Cúc. Ngày 07/3/2023 đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động tặng cho anh Lê Văn Q và chị Lê Thị H. Bên cạnh đó chị H và anh Q còn sở hữu các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên gồm: 01 Nhà 02 tầng xây dựng kiên cố và 01 quán bán hàng lợp tôn.

Ngày 26/8/2024, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ban hành Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 618/TB-CCTHA đối với chị H và anh Q, nhưng chị H và anh Q vẫn không tự thỏa thuận phân chia tài sản hay yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Đến nay chị H vẫn không hợp tác trả tiền cho chị, nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chị H trong khối tài sản chung của chị H và anh Q để thi hành án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H và anh Lê Văn Q trình bày: Nguồn gốc thửa đất là của ông Lê Ngọc Luyện và bà Đào Thị Cúc bố mẹ anh Q, đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông bà ngày 24/10/2014. Năm 2016 bà Cúc và ông Luyện xây nhà và các công trình trên đất. Đến năm 2023 vợ chồng anh chị lâm vào tình trạng vỡ nợ. Do thương con nên bố mẹ anh Q đã gọi hai vợ chồng đến và nói sẽ tặng riêng đất cho anh Q, nhưng do một mình anh Q đứng tên thì Ngân hàng không duyệt cho vay vốn, nên anh Q đã đề nghị cho cả hai vợ chồng đứng tên để tiện vay vốn. Vì vậy anh chị xác định chị H không có công sức gì trong việc tạo lập khối tài sản là QSDĐ tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa cũng như các tài sản trên đất.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thọ Xuân cấp GCNQSDĐ ngày 24/10/2014, sêri số: BU 606873, số vào sổ cấp giấy: CH: 00043 mang tên ông Lê Ngọc Luyện và bà Đào Thị Cúc. Ngày 07/3/2023 đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động tặng cho anh Lê Văn Q và chị

Lê Thị H. Vị trí diện tích đất như sau: Phía Đông Nam giáp đường 47 rộng 7,9m; Phía Tây Nam giáp thửa đất số 241, dài 23,76m; Phía Đông Bắc giáp đất chưa sử dụng đang do UBND xã Thọ Xương quản lý dài 23m; Phía Đông Bắc giáp nương tiêu nước Bình Dã rộng 2,51m; Phía Tây Bắc giáp nương tiêu nước dân cư rộng 3,2m;

Tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên gồm:

- 01 Nhà hai tầng xây dựng kiên cố, đổ bằng, rộng 5m, dài 23,76m;
- 01 Bán bình lợp tôn kết hợp xà sắt, trần nhựa, cửa ra vào giáp đường 47, rộng 4,5m, dài 13,4m nằm trên phần đất hành lang giao thông phí trước nhà, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương. (bán bình số 01).
- 01 Bán bình rộng 4,5m, dài 23m (bên hông nhà hai tầng), lợp tôn, kết hợp trần nhựa, xà sắt, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương. (bán bình số 02).

Toàn bộ tài sản nêu trên hiện đang do anh Q và chị H quản lý, sử dụng.

Ngoài ra còn có một phần quán bán hàng phía trước nhà hai tầng rộng 5m, dài 13,4m, trần lợp tôn kết hợp kèo sắt do chị Lê Thị T là em gái chị H đang quản lý sử dụng.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 98/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 210, Điều 213 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lê Thị P.

Xác định chị Lê Thị H được quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với 1/2 (50%) tài sản chung giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn Q là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

+ Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thọ Xuân cấp GCNQSDĐ ngày 24/10/2014, sêri số: BU 606873, sổ vào sổ cấp giấy: CH: 00043 mang tên ông Lê Ngọc Luyện và bà Đào Thị Cúc. Ngày 07/3/2023 đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động tặng cho anh Lê Văn Q và chị Lê Thị H. Vị trí thửa đất như sau: Phía Đông Nam giáp đường 47 rộng 7,9m; Phía Tây Nam giáp thửa đất số 241, dài 23,76m; Phía Đông Bắc giáp đất chưa sử dụng đang do UBND xã Thọ Xương

quản lý dài 23m; Phía Đông Bắc giáp mương tiêu nước Bình Dã rộng 2,51m; Phía Tây Bắc giáp mương tiêu nước dân cư rộng 3,2m;

+ 01 Nhà hai tầng xây dựng kiên cố, đổ bằng, rộng 5m, dài 23,76m;

+ 01 Bán bình lợp tôn kết hợp xà sắt, trần nhựa, cửa ra vào giáp đường 47, rộng 4,5m, dài 13,4m nằm trên phần đất hành lang giao thông phí trước nhà, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương (bán bình số 01).

+ 01 Bán bình rộng 4,5m, dài 23m (bên hông nhà hai tầng), lợp tôn, kết hợp trần nhựa, xà sắt, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương (bán bình số 02).

Ngoài ra còn quyết định tiền lệ phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 anh Lê Văn Q kháng cáo. Nội dung kháng cáo anh Q không đồng ý với quyết định số 98/2024 ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân về việc nhận định và quyết định: vợ anh được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu đối với khối tài sản là thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33 có diện tích 170m² đã được đăng ký biến động quyền sử dụng đất ngày 07/3/2023. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm đánh giá đúng bản chất của việc hình thành khối tài sản, đảm bảo quyền sở hữu theo phần của anh đối với khối tài sản nhà đất trên.

Tại phiên họp phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các lý do tại đơn kháng cáo và đề nghị sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc sự số 98/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Lê Thị H trình bày thống nhất như nội dung đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Tại đơn trình bày gửi Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T trình bày hiện chị đang sử dụng tài sản là 01 bán bình rộng 4,5m, dài 23m (bên hông nhà 2 tầng của ông Luyện, bà Cúc mà hiện nay anh Q, chị H đang quản lý sử dụng), lợp tôn, kết hợp trần nhựa, xà sắt một phần nằm trên diện tích đất lưu không, vị trí ở phía trước diện tích đất của ông Luyện, bà Cúc vợ chồng anh Q, chị H đang quản lý sử dụng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp:

Về Tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự tại cấp Phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

Đề xuất quan điểm giải quyết: Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn Q, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 98/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 của TAND

huyện Thọ Xuân theo hướng: Xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chị Lê Thị H trong khối tài sản chung là 40% trong khối tài sản chung của vợ chồng anh Q, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 22/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 98/2024/QĐST-DS về việc giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp anh Lê Văn Q có mặt, chị Lê Thị H vắng mặt, ngày 04/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giao Quyết định số 98/2024/QĐST-DS cho chị H, anh Q. Ngày 02/12/2024 anh Q nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn 10 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về vắng mặt người được triệu tập đến phiên họp: Người yêu cầu là chị Lê Thị P đã được triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án tiến hành mở phiên họp theo quy định tại điều khoản 3 Điều 374 BLTTDS.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Văn Q:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thì chị Lê Thị H phải chịu trách nhiệm trả nợ chị Lê Thị P số tiền là số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị P đã làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 617/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2024 để xác minh điều kiện thi hành án và ban hành Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 618/TB-CCTHA ngày 26/8/2024 cho chị H và anh Q biết quyền tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo tố tụng dân sự, nhưng hết thời hạn theo quy định chị H và anh Q không có thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thực hiện theo thông báo của Chi cục Thi hành án, chị P làm đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chị H trong khối tài sản chung với anh Q để thi hành án là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào Biên bản xác minh điều kiện thi hành án do Chấp hành viên lập; Biên bản xác minh về tài sản; Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hiện chị H, anh Q đang quản lý sử dụng xác định: Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Thọ Xuân cấp GCNQSDĐ ngày 24/10/2014, sêri số: BU 606873, số vào sổ cấp giấy: CH: 00043 mang tên ông Lê Ngọc Luyện và bà Đào Thị Cúc. Ngày 07/3/2023 đã hoàn thành thủ tục đăng ký

biến động tặng cho anh Lê Văn Q và chị Lê Thị H. Tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên gồm: 01 Nhà hai tầng xây dựng kiên cố, đổ bằng, rộng 5m, dài 23,76m; 01 Bán bình lợp tôn kết hợp xà sắt, trần nhựa, cửa ra vào giáp đường 47, rộng 4,5m, dài 13,4m nằm trên phần đất hành lang giao thông phía trước nhà, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương (bán bình số 01); 01 Bán bình rộng 4,5m, dài 23m (bên hông nhà hai tầng), lợp tôn, kết hợp trần nhựa, xà sắt, một phần dọc theo chiều dài bán bình nằm trên phần đất chưa sử dụng của UBND xã Thọ Xương (bán bình số 02). Toàn bộ tài sản trên đang do anh Q và chị H quản lý sử dụng. Việc anh Q và chị H cho rằng nguồn gốc đất là của ông Luyện, bà Cúc và ông Luyện, bà Cúc tặng cho riêng anh Q, nhưng vì tiện cho việc vay vốn Ngân hàng nên đã đăng ký biến động sang tên cả hai vợ chồng. Tuy nhiên anh chị không xuất trình được tài liệu chứng minh về việc tặng cho riêng anh Q. Tại hồ sơ cấp GCNQSDĐ đã thể hiện ngày 07/3/2023 đã hoàn thành thủ tục đăng ký biến động tặng cho anh Lê Văn Q và chị Lê Thị H quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Vì vậy Tòa cấp sơ thẩm xác định Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa và các tài sản gắn liền với đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng chị Lê Thị H và anh Lê Văn Q là có căn cứ pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận ý kiến của anh Q, chị H về việc đây là tài sản bố mẹ để anh Q: ông Luyện, bà Cúc tặng cho riêng anh Q. Tuy nhiên để xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chị Lê Thị H trong khối tài sản chung trên cần xem xét đánh giá công sức của vợ chồng đóng góp vào việc tạo lập, xây dựng và phát triển tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 luật HNGĐ. Khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau: Công sức của vợ chồng đóng góp vào sự xây dựng, duy trì và phát triển khối tài sản chung”*. Có cơ sở về chứng cứ thống nhất xác định: Tài sản chung là nhà và công trình trên đất là tài sản chung của vợ chồng anh Q chị H có nguồn gốc do bố mẹ đẻ anh Q tạo lập, xây dựng. Vợ chồng anh Q, chị H xây dựng gia đình năm 2006, sau khi cưới anh chị về sống cùng bố mẹ đẻ anh Q trên nhà đất do bố mẹ anh Q tạo lập và xây dựng. Đến năm 2023 bố mẹ anh Q làm thủ tục biến động tặng cho anh Q, chị H; Do đó xét về công sức tạo lập xây dựng tài sản nhà đất trên của chị H phải được hưởng ít hơn anh Q là phù hợp. Từ các phân tích trên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn Q, sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 98/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân về việc “Xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản” của chị Lê Thị H là 40% trong khối tài sản chung của chị H và anh Q .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn Q là có căn cứ.

[3] Về lệ phí phúc thẩm: Anh Q không phải chịu lệ phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn Q, sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 98/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 về việc yêu cầu “Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa: Xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chị Lê Thị H là 40% trong khối tài sản chung của chị Lê Thị H và anh Lê Văn Q.

- Về lệ phí phúc phẩm: Anh Lê Văn Q không phải chịu lệ phí phúc thẩm.

- Các nội dung khác của Quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự..

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Lê Thị Dung